

**TÒA ÁN QUÂN SỰ  
KHU VỰC QUÂN KHU 9**

Bản án số: 07/2021/HS-ST  
Ngày 08- 4 -2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 9**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* 1// Nguyễn Văn Vũ.

*Các Hội thẩm quân nhân:*

2// Nguyễn Văn Quang

1// Mai Thành Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** 4/ Nguyễn Thị Kim Phụng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

**- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 tham gia phiên tòa:** 1// Hồ Văn Dũng và 4/ Trần Hoàng Đông, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường D207 - E893 - BCHQS KG, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Từ Văn N**, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1999, tại Kiên Giang; nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện L, tỉnh Kiên Giang; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B1, CS, A4 - B5- C6 - D 519 - E 893 - BCHQS KG; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn N và bà Trần Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**2. Nguyễn Hữu N1**, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1999, tại Kiên Giang; nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện L, tỉnh Kiên Giang; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B1, CS, A5 - B5 - C6 - D519 - E893 - BCHQS KG; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị Giao L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**3. Vương Phước T**, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2000, tại Kiên Giang; nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện L, tỉnh Kiên Giang; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B1, CS, A5 -B5 - C6 - D519 - E893 - BCHQS KG; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Phước T và bà Lâm Yến K; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**4. Thạch Minh T1**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2000, tại Kiên Giang; nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện L, tỉnh Kiên Giang; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B1, CS, A8 - B6 - C6 - D519 - E893 - BCHQS KG; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch H và bà Kim Hồng N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**5. Phạm Ngọc N2**, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1999, tại Kiên Giang; nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện L, tỉnh Kiên Giang; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B1, CS, A5 - B5 - C6 - D519 - E893 - BCHQS KG; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc D và bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**6. Lê Văn V** (tên gọi khác: L) sinh ngày 30 tháng 12 năm 1997, tại An Giang; nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện L, tỉnh Kiên Giang; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B1, CS, A9 - B6 - C6 - D519 - E893 - BCHQS KG; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước B và bà Vũ Thị Ngọc Th; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Những bị hại:*

**1. Cao Xuân D**, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1997, tại Kiên Giang; nơi cư trú: xã Đ, huyện T, tỉnh Kiên Giang; cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác: 1//, Trung đội trưởng B5 - C6 - D519 - E893 - BCHQS KG; có mặt.

**2. Hồng Nhật Đ**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1996, tại Kiên Giang; nơi cư trú: ấp L, xã A, huyện G, tỉnh Kiên Giang; cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác: 1//, Chính trị viên C6 - D519 - E893 - BCHQS KG; có mặt.

**3. Trần Trung N3**, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1996, tại Kiên Giang; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang; cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác: TS, Tiểu đội trưởng C6 - D519 - E893 - BCHQS KG; có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. BHHX BP; vắng mặt.

2. Trần Thị N; sinh năm: 1970; nơi cư trú: khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

3. Nguyễn Văn S; sinh năm: 1980; nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện Q, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

4. Lâm Yên K; sinh năm: 1972; nơi cư trú: ấp V, xã H, huyện L, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

5. Thạch H; sinh năm: 1972; nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

6. Phạm Ngọc D; sinh năm: 1978; nơi cư trú: ấp Kinh B, xã A, huyện H, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

7. Vũ Thị Ngọc Th; sinh năm: 1976; nơi cư trú: số G4/47, đường M, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Nguyễn Đình T2; có mặt.

2. Bùi Công N4; có mặt.

3. Nguyễn Văn P; có mặt.

4. Phạm Đức L; có mặt.

5. Trần Văn P; vắng mặt.

6. Võ Văn Đ; vắng mặt.

7. Trần Minh T; vắng mặt.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút Ngày 24/11/2020, các quân nhân Từ Văn N, Vương Phước T, Nguyễn Hữu N1, Lê Văn V, Nguyễn Thành Q và Danh T (đều là B1, CS, C6 - D519 - E893 - BCHQS KG) trốn ra khu vực rừng tràm cách đơn vị khoảng 200 mét (m) tổ chức uống rượu. Đến Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, 3/ Nguyễn Đình T2 phát hiện và yêu cầu các quân nhân nghỉ uống rượu trở về đơn vị. Từ Văn N đi đến sân lớn nhà ăn đơn vị thì nhìn thấy 1/ Cao Xuân D đang đứng trước sân nhà ăn liền tiến lại gần hỏi “*Sao tao nhậu có chút mà mày điện về nhà*”, đồng thời dùng chân phải đạp mạnh 01 cái trúng bụng khiến D ngã xuống đất nhưng được các chiến sĩ khác tại đơn vị can ngăn. D trở về phòng, ngồi vào bàn làm việc của mình, bất ngờ, từ cửa sau phòng làm việc Từ Văn N xông đến đạp trúng 01 cái khiến D ngã về sau trúng vào bàn làm việc. Từ Văn N liên tiếp dùng hai tay đánh vào người D đến khi được các chiến sĩ khác can ngăn, kéo ra khỏi phòng. Nghe tiếng động lớn, lúc này Vương Phước T bẻ một cây cột màn (cọc mùng) bằng kim loại (dài 93cm, có 04 mặt vuông) tại phòng nghỉ của Trung đội 5, chạy đến cửa trước xông vào đánh D nhưng được T2 cùng một số chiến sĩ khác ngăn chặn. Tiếp đó, khi D đứng cạnh hành lang (phía trước phòng làm việc), N tiến lại dùng 01 cây xẻng bộ binh đưa lên đánh nhưng được can ngăn và tước cây xẻng. D bỏ chạy, N đuổi kịp, dùng chân phải đạp trúng bụng D 01 cái, được các chiến sĩ can ngăn tại cổng chính của đơn vị. Cùng lúc này, quân nhân Nguyễn Hữu N1 nhìn thấy 1/ Hồng Nhật Đ đang đứng giữa phòng Đại đội phó và nhà Tiểu đội Hỏa lực; N1 đi về hướng Đ và nói

“*Đầu bự mà đi méc*”. Sau đó, N1 chạy ra sân hoa mười giờ nhỏ một cây trà (dài khoảng 01m, đường kính khoảng 04-05cm) chạy đến chỗ Đ đứng dùng tay phải giơ cây trà lên rồi đập mạnh xuống trúng vào cẳng tay phải của Đ làm cây trà gãy đôi, N1 tiếp tục dùng 02 tay nắm trúng vào vùng ngực Đ khoảng 01-02 cái, sau đó đưa chân phải đập vào bụng của Đ thì bị Đ dùng tay chụp được chân, liền lúc này quân nhân Thạch Minh T1 và N cũng chạy tới dùng hai tay đánh liên tiếp trúng vào vùng vai, mặt, ngực, tay của Đ thì được các chiến sĩ can ngăn. Đ bỏ chạy ra khu vực sân hoa mười giờ (đối diện Trung đội BB 5) thì các quân nhân tiếp tục đuổi đánh; T dùng tay phải đánh trúng vào vùng mặt của Đ 01-02 cái; N1 dùng tay phải đánh 02-03 cái trúng vào vùng vai của Đ; N1 giắt lấy cây cọc mùng trên tay T đánh trúng vào tay phải của Đ 01 cái, tiếp theo quân nhân Vương Phước T bẻ 01 ống nhựa PVC (có gắn van nước tưới tự động bằng nhựa, dài 61centimet (cm), đường kính 1,9cm) đánh trúng vào người của Đ. N1 lấy cây trà (dài 118cm, đường kính nơi lớn nhất 2,9cm, nhỏ nhất 02cm) tiến tới đánh Đ nhưng được cán bộ Đại đội can ngăn, kéo ra ngoài không cho đánh Đ. Sau đó, Đ tiếp tục chạy ra đến gần mép đường bê tông từ Trung đội Bộ binh 5 ra cổng chính (góc chữ U) thì quân nhân Phạm Ngọc N2 chạy đến dùng chân phải đập trúng 01 cái vào vùng hông, dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào vùng mặt của Đ, làm Đ ngã xuống sân. Còn quân nhân Lê Văn V cùng T đuổi theo dùng tay phải đánh trúng vào vùng mặt và vai của Đ khoảng 02-03 cái thì được mọi người can ngăn. Sau đó, Đ đi trở vào đơn vị, đến sân hoa mười giờ (đối diện B5) thì N1 cầm cây trà bằng tay phải dài khoảng 01m đánh trúng vào cẳng tay bên phải của Đ 01 cái và N1 bỏ đi, còn Đ đi về phòng làm việc của mình.

Lúc này, ở trước cổng chính có 02 người dân Trần Tấn T (em ruột của Trần Trung N3) cùng 01 người bạn đang cầm nón bảo hiểm đi lại trước cổng chính đơn vị; đồng thời các quân nhân chạy ra trước cổng vây quanh hai người dân này, N3 đang cầm cây xẻng bộ binh, do lúc can ngăn các bị cáo đánh Đ, N3 có tước được một cây xẻng bộ binh (không nhớ của ai) chạy ra gần tới cổng thấy em mình nên vào can ngăn và nói: “*Em của em sao mấy anh đánh*”, nhưng khuyên không được nên N3 đến đứng gần Trần Tấn T đưa cây xẻng bộ binh lên ngang tầm đầu để gạt đỡ. Sau đó, mọi người can ngăn thì các bị cáo cùng các quân nhân khác trở vào bên trong cổng chính, quân nhân Danh H (B1, CS, Khẩu đội ĐL) chạy đến gần N3 rồi dùng tay đẩy N3 đi lùi về sau gần mép sân bê tông, đồng thời bị các chiến sĩ tước cây xẻng bộ binh trên tay N3, sau đó vứt bỏ. Thấy N3 đứng gần mép sân bê tông giáp với sân hoa mười giờ, quân nhân N1 nhặt 01 cây trà (dài khoảng 01m, đường kính khoảng 05cm) chạy đến sau lưng N3 và giơ lên đánh từ trên xuống trúng 01 cái vào vùng đỉnh đầu của N3, làm N3 chảy máu đầu, nằm xuống sân bê tông, quân nhân N từ bên ngoài cổng chính đi vào liền dùng chân phải đập 01 cái trúng vào bụng N3. Khi đó, 2/ Bùi Công N4 vào can ngăn, đỡ N3 lên rồi đưa N3 đến sơ cứu tại Trung tâm y tế huyện Giang Thành. Sau đó tất cả giải tán trở vào đơn vị.

Hậu quả: tỷ lệ tổn thương cơ thể do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho Cao Xuân D là 02%, Hồng Nhật Đ là 03% và Trần Trung N3 là 01%.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Từ Văn N khai: Bị cáo và các quân nhân trốn đơn vị ra ngoài uống rượu. Do bị cáo nghe anh của bị cáo nói là anh D gọi điện thoại thông báo cho gia đình bị cáo về việc bị cáo trốn đơn vị đi uống rượu mà bị cáo đã có hành vi dùng chân đạp trúng vào bụng D làm D ngã về phía sau. Khi được mọi người can ngăn, D đi về phòng làm việc, đang ngồi trên ghế, bị cáo vẫn xông đến đạp vào người D làm D ngã người ra phía sau lưng trúng vào bàn làm việc, tay trái của D chống lên cạnh bàn bị trượt vào tấm kiếng đặt trên mặt bàn làm tay trái bị trầy xước ở cổ tay và bàn tay trái; bị cáo tiếp tục dùng hai tay đánh liên tục vào người D. Được mọi người can ngăn, bị cáo ra khỏi phòng D. Khi bị T đuổi đánh, D chạy ra hành lang phía trước cửa phòng thì bị cáo dùng xẻng bộ binh đánh D nhưng được mọi người can ngăn và tước cây xẻng. D bỏ chạy ra cổng thì N tiếp tục đuổi theo dùng chân đạp vào bụng D. Mọi người tiếp tục can ngăn thì bị cáo mới thôi. Cùng lúc này, N1 nhìn thấy Hồng Nhật Đ đang đứng giữa phòng Đại đội phó và nhà Tiểu đội Hỏa lực; bị cáo đi về hướng đối diện Đ và nói “*Đầu bự mà đi méc*”, thì Nguyễn Hữu N1 đã dùng cây trầm (dài khoảng 01m, đường kính khoảng 04-05cm) đánh vào người Đ, Đ đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào cẳng tay phải Đ làm cây trầm gãy đôi. N1 tiếp tục dùng tay nắm vào ngực Đ, dùng chân đạp vào bụng Đ. Tiếp theo Thạch Minh T1 và bị cáo chạy tới dùng hai tay đánh liên tiếp vào vùng vai, mặt, ngực, tay của Đ thì được các chiến sỹ can ngăn. Đ bỏ chạy ra sân thì bị các đối tượng tiếp tục đuổi đánh. T1 dùng tay phải đánh 02-03 cái vào vai, mặt Đ. Sau đó, bị cáo giật lấy cọc màn bằng kim loại trên tay của Vương Phước T đánh trúng tay phải của Đ. T dùng ống nhựa đánh vào người Đ. N1 dùng cây trầm (dài 118cm, đường kính nơi lớn nhất 2,9cm, nhỏ nhất 02cm) đánh Đ nhưng được can ngăn. Đ chạy ra ngoài đường thì bị Phạm Ngọc N2 dùng chân đạp trúng vào hông, dùng tay đánh vào mặt Đ làm Đ ngã xuống. Lê Văn V và T1 đuổi theo dùng tay phải đánh trúng vào vùng mặt và vai Đ mỗi người đánh khoảng 02-03 cái. Khi mọi người can ngăn, Đ đi vào đơn vị thì bị N1 cầm cây trầm (dài khoảng 01m) đánh trúng vào cẳng tay bên phải.

Tại cổng chính của đơn vị, bị cáo N1 thấy anh N3 đang đứng gần mép sân bê tông giáp với sân hoa mười giờ, bị cáo N1 nhặt 01 cây trầm (dài khoảng 01m, đường kính khoảng 04-05cm) đi vòng ra phía sau lưng anh N3, tay phải cầm cây trầm vung lên đánh từ trên xuống 01 cái, trúng vào vùng đỉnh đầu của anh N3, làm anh N3 chảy máu đầu, nằm xuống sân bê tông, bị cáo từ bên ngoài cổng chính đi vào thấy anh N3 đang nằm nên dùng chân phải đạp 01 cái trúng vào bụng anh N3 và bị cáo bỏ vào đơn vị.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Cao Xuân D khai: Vào ngày 24/11/2020, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị, trước nhà ăn của đại đội, N dùng chân phải đạp 01 cái trúng vào hông bên trái tôi, sau đó được Nguyễn Thành Q can ngăn, tôi đi về phòng làm việc của tôi và ngồi trên ghế. N từ cửa sau phòng tôi đi vào bất ngờ dùng chân đạp 01 cái trúng vào vai phải của tôi, làm người tôi va vào bàn làm việc, tay trái tôi va vào cạnh bàn làm việc có tấm kính làm ngón cái bàn tay trái của tôi bị bong gân, trầy xước ngón trỏ và cổ tay bàn tay trái. Sau đó, được các chiến sỹ can ngăn vào can ngăn N. Tôi chạy ra

hàng lang phía trước, bên phải phòng làm việc của tôi thì N cầm xẻng bộ binh tiếp tục nhào tới đánh tôi nhưng được Trần Văn Ph chụp tay, tước cây xẻng và tôi chạy ra ngoài chốt gác cổng chính. N đi ra trước cổng gặp tôi và dùng chân đạp trúng bụng tôi 01 cái rồi bỏ đi chỗ khác.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người làm chứng Nguyễn Đình T khai: Ngày 24/11/2021, tôi quay sang nhìn thì thấy N đi vào phòng của Cao Xuân D từ cửa sau, N xông tới dùng chân phải đạp trúng vào bụng của D 01 cái; tiếp theo đó N tiếp tục dùng 02 tay đánh 02-03 cái vào tay của D và được các chiến sĩ vào can ngăn. Khi Đ đang đứng bên hông phải Phòng Đại đội phó thì Thạch Minh T1 dùng tay đánh trúng vào phần ngực, mặt của Đ khoảng 01- 02 cái, Từ Văn N dùng tay đánh trúng vùng ngực, mặt của Đ khoảng 02-03 cái, Nguyễn Hữu N1 dùng chân đạp trúng người Đ, Đ bị đánh khoảng 20 giây thì Đ vùng chạy ra phía sân hoa mười giờ thì T1 rượt theo dùng tay đánh trúng vào phần vai, mặt của Đ khoảng 01-02 cái, Từ Văn N dùng tay đánh trúng người Đ 01-02 cái, Nguyễn Hữu N1 bẻ cây trầm đánh trúng vào tay của Đ, Vương Phước T có bẻ ống nước dài khoảng 01m đánh trúng vào tay Đ. Đ tiếp tục bỏ chạy ra đến gần mép sân bê tông thì tôi thấy Phạm Ngọc N2 chạy từ hướng Trung đội 5 ra chỗ Đ xông tới dùng chân phải đạp vào bụng Đ, rồi Ngọc N2 dùng tay đánh trúng vào mặt của Đ 01 - 02 cái, Đ tiếp tục chạy ra được sân bê tông thì Lê Văn V và Thạch Minh T1 dùng tay đánh vào vai, mặt của Đ mỗi người đánh khoảng 02-03 cái. Lúc này, thì N3 đang đứng ở phía bên trong cổng chính, Nguyễn Hữu N1 đi vòng qua sau lưng của N3 lại chỗ N3 nhặt 01 cây trầm (dài khoảng 01m, đường kính khoảng 04-05cm), N1 dùng tay phải cầm cây trầm, đứng sau lưng N3 sau đó đưa cây trầm từ dưới lên trên đập mạnh xuống trúng vào đỉnh đầu của N3 01 cái rồi vứt bỏ cây trầm. N3 đi được 01-02 bước chân thì ngã xuống và lấy hai tay ôm đầu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hữu N1, Vương Phước T, Thạch Minh T1, Phạm Ngọc N2 và Lê Văn V; những bị hại Hồng Nhật Đ và Trần Trung N3; những người làm chứng Bùi Công N4, Nguyễn Văn P, Phạm Đức L có lời khai tại phiên tòa hôm nay và những người làm chứng Võ Văn Đ, Trần Văn P, Trần Minh T có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của bị cáo Từ Văn N, bị hại Cao Xuân D và người làm chứng Nguyễn Đình T2 có lời khai tại phiên tòa hôm nay.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: BHXH BP vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu được bồi hoàn chi phí khám chữa bệnh cho bị hại Trần Trung N3 và đã được bồi hoàn xong. BHXH BP không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm về quyền lợi đối với vụ án này.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trần Thị N, Nguyễn Văn S, Lâm Yên K, Thạch H, Phạm Ngọc D và Vũ Thị Ngọc T thừa nhận gia đình đã đứng ra bồi thường, bồi hoàn thay cho Từ Văn N, Nguyễn Hữu N1, Vương Phước T, Thạch Minh T1, Phạm Ngọc N2 và Lê Văn V số tiền là 9.500.000 đồng, gia đình nhất trí cho các bị cáo khoản tiền này và không yêu cầu hoàn trả lại.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ “*hành hung đồng đội*” do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 4, Quân khu 9 lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 26/11/2020, xác định: Hiện trường xảy ra trong phạm vi Doanh trại C6 - D519 - E893 - BCHQS KG (ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang). (BL: 83-86).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 625; 626; 627/KL-PY ngày 02 tháng 12 năm 2020, của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Cao Xuân D là 02% (hai phần trăm); Hồng Nhật Đ là 03% (ba phần trăm) và Trần Trung N3 là 01% (một phần trăm); (BL: 109-116).

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSQSKV92 ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 đã truy tố các bị cáo Từ Văn N, Nguyễn Hữu N1, Vương Phước T, Thạch Minh T1, Phạm Ngọc N2 và Lê Văn V về tội “*Hành hung đồng đội*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 398 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

- Về hình sự: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 398; khoản 1 và đoạn 1 khoản 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

Từ Văn N từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Nguyễn Hữu N1 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 398; khoản 1 và đoạn 1 khoản 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

Vương Phước T, Thạch Minh T1, Phạm Ngọc N2 và Lê Văn V từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Trước khi xét xử, các bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận mức bồi thường, bồi hoàn và khắc phục xong hậu quả với tổng số tiền là 9.500.000 đồng. Trong đó, các bị cáo Từ Văn N, Nguyễn Hữu N1, Vương Phước T, Thạch Minh T1, Phạm Ngọc N2 và Lê Văn V đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Hồng Nhật Đ mỗi gia đình của các bị cáo là 1.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Từ Văn N đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Cao Xuân D là 1.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hữu N1 đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Trần Trung N3 là 1.000.000 đồng và bồi hoàn 1.500.000 đồng cho BHXH BP về chi phí điều trị cho bị hại Trần Trung N3.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 ống nhựa PVC (dài 61 cm, đường kính 1,9 cm, một đầu có gắn van nước tưới tự động, đầu còn lại bị gãy nham nhỏ); 01 cây trầm (dài 118cm, đường kính nơi lớn nhất 2,9cm, nơi nhỏ nhất là 02cm, xung quanh còn vỏ trầm đã khô màu nâu)

và 01 cây cột màn (cọc mùng) bằng kim loại, có 04 mặt vuông đã qua sử dụng (dài 93cm, chiều rộng mỗi mặt vuông là 01cm ) do không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo đều đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến bào chữa, các bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai trái, rất hối hận về hành vi đánh cấp trên của mình, các bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Những bị hại Cao Xuân D, Hồng Nhật Đ và bị hại Trần Trung N3 không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật để răn đe, giáo dục chung cho các chiến sĩ về sau này.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trần Thị N, Nguyễn Văn S, Lâm Yên K, Thạch H, Phạm Ngọc D và Vũ Thị Ngọc T không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều ân hận về những sai phạm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4 - Quân khu 9, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những bị hại, những người làm chứng, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ, theo đó: Các bị cáo đã tự ý trốn đơn vị và uống rượu. Cao Xuân D gọi điện thoại báo gia đình về việc bị cáo trốn đơn vị và uống rượu mà bị cáo Từ Văn N có hành vi dùng tay đánh và dùng chân đạp gây ra nhiều vết thương với tỷ lệ thương tích của Cao Xuân D là 02%. Các bị cáo có hành vi dùng cây tràm, cọc màn bằng kim loại, ống nhựa, tay đánh và dùng chân đạp đã gây ra nhiều vết thương với tỷ lệ thương tích của Hồng Nhật Đ là 03% và bị cáo N1 dùng cây tràm đánh vào đầu gây ra vết thương với tỷ lệ thương tích của Trần Trung N3 là 01%. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội đánh những bị hại nhiều lần, một cách liên tục bất kể mọi người can ngăn, với lỗi cố ý, các bị cáo và những bị hại là đồng đội, là cấp trên của các bị cáo cùng công tác tại C6 - D519 - E893- BCHQS KG. Trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của quân nhân theo Điều lệnh quản lý Bộ đội, lẽ ra các bị cáo yêu thương, kính trọng, bảo vệ, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng vì thiếu ý thức chấp hành kỷ luật Quân đội, pháp luật Nhà nước có hành vi đánh anh D, Đ

và N3. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Từ Văn N, Nguyễn Hữu N1, Vương Phước T, Thạch Minh T1, Phạm Ngọc N2 và Lê Văn V phạm tội “*Hành hung đồng đội*” với tình tiết định khung “*đối với cấp trên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 398 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết, xét xử vụ án hình sự xét thấy hành vi của các bị cáo Từ Văn N, Vương Phước T, Nguyễn Hữu N1, Thạch Minh T1, Phạm Ngọc N2 và Lê Văn V có tình tiết côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm đã có dấu hiệu của tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 truy tố tội “*Hành hung đồng đội*” là không đúng tội danh và cần bổ sung thêm những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà không thể bổ sung tại phiên tòa. Do đó, Tòa án đã tiến hành trả hồ sơ cho Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 để điều tra bổ sung vào ngày 27/02/2021. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra bổ sung đến ngày 10/3/2021, những bị hại Cao Xuân D, Hồng Nhật Đ và Trần Trung N3 có đơn xin rút yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật (trước đây ngày 01/12/2020, những bị hại đã làm đơn yêu cầu) và Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 đã giữ nguyên Cáo trạng số 02/CT-VKSQSKV92 Ngày 11 tháng 01 năm 2021, nên Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 không đủ căn cứ xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của những bị hại được pháp luật bảo vệ; làm xấu đi mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa đồng chí, đồng đội, cấp trên, cấp dưới mà còn làm ảnh hưởng đến truyền thống tốt đẹp của người quân nhân Cách mạng, gây mất an ninh trật tự và ảnh hưởng đến thành tích chung của đơn vị.

Trong vụ án này, các bị cáo biết rõ là Cao Xuân D, Hồng Nhật Đ và Trần Trung N3 là cấp trên, không có mâu thuẫn với các bị cáo, không có lời nói, hành động khiêu khích cũng như không đánh trả lại khi bị đánh, nhưng các bị cáo vẫn cố ý dùng cây tràm, cọc màn bằng kim loại, ống nhựa, tay đánh, chân đạp vào người, gây ra thương tích cho anh D, Đ và N3; điều đó cho thấy các bị cáo thiếu ý thức chấp hành kỷ luật, pháp luật và xem thường sức khỏe của người khác. Do đó, cần xét xử bị cáo nghiêm theo pháp luật để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn đều là người thực hành vì trong quá trình phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công từ trước mà chỉ nghe, nhìn thấy và tiếp nhận ý chí của nhau, hành vi đánh những bị hại chỉ là bộc phát, tấn công bằng cây tràm, cọc màn (bằng

kim loại), ống nhựa, tay, chân nhằm hành hung, uy hiếp cho những bị hại. Vai trò của từng bị cáo trong vụ án được xác định như sau:

Đối với bị cáo Từ Văn N đã có hành vi trực tiếp dùng tay, chân để đánh và đập bị hại D gây thương tích tại vị trí vùng cổ tay trái và bàn tay trái của bị hại D. Sau đó bị cáo tiếp tục dùng tay, cây cột màn đánh trúng vào vùng tay, vùng vai của Đ và dùng chân phải đập 01 cái trúng vào bụng N3. Hành vi của bị cáo sau khi đánh bị hại D còn tham gia cùng các bị cáo khác đánh những bị hại Đ và đập N3. Bị cáo đã lợi dụng uống rượu, lấy cớ chỉ huy thông báo về gia đình việc bị cáo uống rượu, chủ động gây sự hành hung cấp trên của mình nên bị cáo có vai trò tích cực, là người phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Hữu N1 khi thấy bị hại Đ, bị cáo dùng lời lẽ xúc phạm bị hại Đ, sau đó bị cáo dùng cây tràm đánh thẳng trúng vào tay bị hại Đ, bị cáo tiếp tục dùng tay, chân đánh trúng người bị hại Đ, khi Đ bỏ chạy, bị cáo đuổi theo và bị cáo tiếp tục đánh bị hại Đ gây thương tích. Bị cáo cũng lợi dụng lúc N3 không đề phòng nên bị cáo đã đi vòng ra phía sau lưng của N3 và cầm cây tràm đánh trúng vào đầu của N3 gây thương tích. Do đó bị cáo N1 phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Từ Văn N.

Bị cáo Vương Phước T đã cùng lúc tham gia cùng với bị cáo N dùng cây cọc màn xông vào đánh anh D và cùng với các bị cáo khác trực tiếp dùng ống nhựa, tay đánh và chân đập bị hại Hồng Nhật Đ cho nên bị cáo T chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo N1.

Các bị cáo Thạch Minh T1, Phạm Ngọc N2 và Lê Văn V đã cùng lúc tham gia với N, N2 hành hung cấp trên của mình, đã trực tiếp dùng tay, chân đánh cùng gây thương tích bị hại Hồng Nhật Đ. Do đó, các bị cáo T1, N2 và V có vai trò ngang nhau phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Vương Phước T.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng:

- Về các tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này các bị cáo đã vi phạm kỷ luật, trốn ra ngoài đơn vị và uống rượu. Chỉ vì anh Cao Xuân D là cấp trên gọi điện thoại về gia đình Từ Văn N thông báo, mà N đã đập anh D ngã xuống sân. Khi anh D về phòng làm việc N còn xông đến đánh anh D ngã vào bàn làm việc. Mặc dù, đã được mọi người can ngăn nhưng khi anh D đi ra hành lang phía trước phòng làm việc, N tiếp tục dùng xẻng đánh anh D nhưng được các quân nhân can ngăn và anh D bỏ chạy nhưng N vẫn tiếp tục đuổi đánh anh D. Vương Phước T không có mâu thuẫn gì với anh D cũng đã bẻ cọc màn xông vào đánh anh D.

Anh Hồng Nhật Đ là cấp trên, không có mâu thuẫn gì với các bị cáo nhưng bị cáo Nguyễn Hữu N1 đã nhổ một cây tràm đánh anh Đ, khi cây tràm bị gãy, N1 đã dùng tay, chân đánh vào ngực, bụng anh Đ. Các bị cáo Thạch Minh T1 và N1 cũng dùng tay, chân đánh anh Đ. Khi anh Đ bỏ chạy, các bị cáo T1, N, T, V, N2 và N3 tiếp tục đuổi theo dùng tay, chân, cọc màn, cây tràm, ống nhựa, đánh anh Đ ngã xuống sân. Khi anh Đ đi về đơn vị, N1 còn dùng cây tràm đánh anh Đ.

Anh Trần Trung N3 là cấp trên, không có mâu thuẫn gì với các bị cáo nhưng bị cáo N1 đã dùng cây tràm đánh vào đầu anh N3, bị cáo N dùng chân đạp anh N3.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi các bị cáo có tính chất côn đồ, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng tình tiết này đối với các bị cáo là thiếu sót. Hành vi các bị cáo Từ Văn N đối với anh Cao Xuân D và Hồng Nhật Đ và của bị cáo Nguyễn Hữu N1 đối với Hồng Nhật Đ và Trần Trung N3 diễn ra liên tục nên Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã chủ động xin lỗi và tự nguyện bồi thường, bồi hoàn xong cho những bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã trốn đơn vị và uống rượu thể hiện sự chấp hành kỷ luật không tốt. Căn cứ vào mục đích của hình phạt cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục, rèn luyện các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, kỷ luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới. Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với các bị cáo cơ bản là có căn cứ.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Những bị hại và đại diện gia đình của các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là 8.000.000 đồng theo các biên bản ngày 24/11/2020 và BHXH BP đã nhận đủ số tiền bồi hoàn theo công văn số: 200/BHXH-TC ngày 24/3/2021 của BHXH BP về việc đã nhận tiền chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối Trần Trung N3 với số tiền là 1.500.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền là 9.500.000 đồng gia đình của các bị cáo đã bỏ ra để bồi thường, bồi hoàn thay cho các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay gia đình của các bị cáo không yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Vật chứng thu giữ trong vụ án này bao gồm: 01 cây tràm, 01 cây cột màn (cọc mùng) bằng kim loại và 01 ống nhựa (PVC một đầu có gắn van nước tưới tự động, có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ đồ vật ngày 28/11/2020 và ngày 03/12/2020, của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4 - Quân khu 9 là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy. Đề nghị của Kiểm sát viên về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng là có căn cứ.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Từ Văn N, Nguyễn Hữu N1, Vương Phước T, Thạch Minh T1, Phạm Ngọc N2 và Lê Văn V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về hình sự:** Tuyên bố các bị cáo Từ Văn N, Nguyễn Hữu N1, Vương Phước T, Thạch Minh T1, Phạm Ngọc N2 và Lê Văn V (tên gọi khác: L) phạm tội “*Hành hung đồng đội*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 398; khoản 1, khoản 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Từ Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ Ngày bị bắt, tạm giam (ngày 08/4/2021).

- Nguyễn Hữu N1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ Ngày bị bắt, tạm giam (ngày 08/4/2021).

- Vương Phước T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ Ngày bị bắt, tạm giam (ngày 08/4/2021).

- Thạch Minh T1 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ Ngày bị bắt, tạm giam (ngày 08/4/2021).

- Phạm Ngọc N2 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ Ngày bị bắt, tạm giam (ngày 08/4/2021).

- Lê Văn V 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ Ngày bị bắt, tạm giam (ngày 08/4/2021).

### **2. Về bồi thường thiệt hại:**

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường, bồi hoàn thiệt hại xong giữa gia đình các bị cáo với những người bị hại và với tổng số tiền là 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng. Trong đó, gia đình các bị cáo bồi thường cho những bị hại 8.000.000 (tám triệu) đồng và bồi hoàn cho BHXH BP 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 ống nhựa PVC, 01 cây tràm và 01 cây cột màn có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ đồ vật ngày 28/11/2020 và ngày 03/12/2020 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4 - Quân khu 9.

#### 4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Từ Văn N, Nguyễn Hữu N1, Vương Phước T, Thạch Minh T1, Phạm Ngọc N2 và Lê Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

#### 5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/4/2021) đối với các bị cáo, những bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAQSQK9;
- VKSQSKV92;
- VKSQSQK9;
- Phòng THA QK9;
- Cơ quan THAHS QK9;
- Cơ quan ĐTHSKV4 QK9
- Trại Tạm giam H85 QK9;
- Các bị cáo;
- Những bị hại;
- Những người CQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

(Đã ký)

**1// Nguyễn Văn Vũ**

